

Số: 48/BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 09 tháng 7 năm 2024

## BÁO CÁO

### Thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình kỳ họp thứ 26 HĐND tỉnh khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh về thẩm tra các nội dung trình kỳ họp thứ 26, Ban VHXXH HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

#### I. Về Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2024 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2024 (lĩnh vực văn hóa - xã hội)

##### 1. Kết quả đạt được

Ban VHXXH HĐND tỉnh cơ bản đồng tình với Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH - QPAN 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 trên lĩnh vực văn hóa - xã hội với những kết quả nổi bật như sau:

- Lĩnh vực y tế: Tiếp tục thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, ứng dụng các dịch vụ công nghệ mới trong điều trị<sup>1</sup>. Thực hiện các giải pháp nhằm giải quyết tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư và sinh phẩm y tế. Thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế cho tuyến tỉnh, tuyến huyện và các cơ sở y tế theo kế hoạch đầu tư công và các nghị quyết của HĐND tỉnh. Thực hiện sắp xếp lại các cơ sở y tế, quy định chức năng, nhiệm vụ, nhân lực, trang thiết bị của các Trạm Y tế, hoàn thành chia tách TTYT huyện Vĩnh Linh thành Bệnh viện Đa khoa khu vực Vĩnh Linh và TTYT huyện Vĩnh Linh. Thực hiện tốt chính sách dân số, gia đình, triển khai đồng bộ các nội dung của Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm kiểm soát dịch bệnh, an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Lĩnh vực giáo dục đào tạo: Tập trung triển khai nhiều giải pháp đồng bộ và đạt những kết quả tích cực trong công tác dạy và học. Phối hợp tích cực chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ, trang thiết bị, tài liệu dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới tại địa phương. Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì ổn định; chất lượng giáo dục mũi nhọn có nhiều khởi sắc. Tiếp tục nỗ lực xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, chỉ tiêu về công nhận trường đạt chuẩn quốc gia tính đến thời điểm ngày 31/5/2024 đạt 54,25%<sup>2</sup>. Nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, công tác bảo đảm trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện được quan tâm thực hiện có hiệu quả. Triển khai tốt mô hình "Đảng viên

<sup>1</sup> Công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế được duy trì thực hiện tốt, thực hiện khám bệnh cho hơn 468.000 lượt người, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2023; số lượt điều trị ngoại trú tăng 17% so với cùng kỳ ngoài.

<sup>2</sup> Tính đến ngày 31/5/2024, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia là 198/365 (chỉ tính khối các trường công lập), đạt tỷ lệ 54,25%.



tuổi 18” và thành lập mô hình Câu lạc bộ Lý luận trẻ trong các nhà trường để phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu học sinh là Đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Tiếp tục thực hiện giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025<sup>3</sup>. Việc triển khai thực hiện một số nghị quyết HĐND tỉnh đạt kết quả tốt.

- Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch: Tổ chức thành công chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện quan trọng năm 2024. HĐND tỉnh ban hành 05 nghị quyết về việc chỉnh trang các di tích, thiết chế văn hóa; UBND tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện tích cực, đồng bộ các giải pháp để sẵn sàng cho việc tổ chức Lễ hội Vì Hòa bình năm 2024. Hoạt động du lịch 6 tháng đầu năm có nhiều khởi sắc. Tích cực thực hiện công tác quy hoạch các di tích Quốc gia đặc biệt và đầu tư, tôn tạo các di tích theo Nghị quyết số 167/NQ-HĐND ngày 9/12/2024 của HĐND tỉnh<sup>4</sup>. Quan tâm tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng vận động viên, tham gia thi đấu và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Tiếp tục tổ chức khảo sát, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương làm hồ sơ công nhận khu, điểm du lịch cấp tỉnh, hướng dẫn hỗ trợ các khu, điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái để thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh. Thực hiện lập quy hoạch Khu du lịch sinh thái Brai - Tà Púông (huyện Hướng Hoá), Khu du lịch sinh thái Thác Ba Vòi (huyện Đakrông), hiện nay đang lập quy hoạch Khu du lịch Bà Thuỷ Ú và Làng Văn hóa du lịch cộng đồng - sinh thái Tùng Luật (Vĩnh Linh).

- Lĩnh vực lao động, việc làm và chính sách xã hội: Hoạt động đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động được chú trọng. Công tác giảm nghèo bền vững được triển khai tích cực, đồng bộ và hiệu quả<sup>5</sup>. Thực hiện kịp thời các chính sách đối với thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng. Tiếp tục bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho các tầng lớp nhân dân. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội<sup>6</sup>. Tăng cường tuyên truyền các chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, nhờ đó các chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHTN, BHYT tăng so với cùng kỳ. Việc giải quyết, chi trả chế độ, chính sách bảo hiểm đảm bảo kịp thời, góp phần ổn định cuộc sống của người lao động.

- Lĩnh vực thông tin, truyền thông: Thực hiện tốt công tác quản lý, cung ứng dịch vụ bưu chính, viễn thông, phát triển các dịch vụ mới. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động thông tin, tuyên truyền các sự kiện chính trị, thông tin đối ngoại của tỉnh. Ngành thông tin và các cơ quan chức năng đã phối hợp tích cực để quản lý việc đăng tải các nội dung thông tin trên báo điện tử, mạng xã hội theo đúng thẩm quyền. Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh bước đầu đi vào khai thác hiệu quả, tích hợp nhiều dịch vụ như giám sát hành chính công, giám sát an toàn giao thông và an ninh trật tự

<sup>3</sup> Kết quả tỷ lệ phân luồng học sinh sau THCS đạt 8,71%, phân luồng học sinh sau THPT đạt 12,34%.

<sup>4</sup> Hoàn thành 90/293 hồ sơ khoa học, đạt tỷ lệ 30,7% so mục tiêu của nghị quyết, hoàn thiện hồ sơ pháp lý cho 135/293 hồ sơ pháp lý, đạt tỷ lệ 46% so với mục tiêu của nghị quyết. Ngày 31/12/2023.

<sup>5</sup> 6 tháng đầu năm, tỷ lệ nghèo đa chiều toàn tỉnh giảm 0,07% (tương đương giảm 110 hộ nghèo và cận nghèo), theo đó toàn tỉnh còn 14.004 hộ nghèo chiếm 7,69% và 9.843 hộ cận nghèo chiếm 5,40%

<sup>6</sup> Đến nay là 47.090 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội tại cộng đồng, với tổng số kinh phí chi trả 25.476 triệu đồng/tháng



công cộng, giám sát y tế, giáo dục, thông tin kinh tế xã hội tỉnh, cảnh báo môi trường.

## 2. Những hạn chế, khó khăn

### a) Về lĩnh vực y tế:

- Một số chỉ tiêu cơ bản về y tế chưa đạt so với kế hoạch đề ra<sup>7</sup>, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên ở một số địa phương vẫn ở mức cao, chiếm trên 21%; Việc mua sắm trang thiết bị, thuốc, vật tư, sinh phẩm y tế còn bất cập, chông chéo trong các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu 2023 nên công tác mua sắm diễn ra chậm, dẫn đến tình trạng thiếu thuốc tại một số cơ sở y tế. Công tác quản lý an toàn thực phẩm chưa được một số địa phương quan tâm, loại hình dịch vụ nấu ăn lưu động không có địa điểm cố định, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn thực phẩm.

- Việc thu hút nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết số 166/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh gặp nhiều khó khăn<sup>8</sup>. Hiện nay toàn tỉnh mới có 10,3 bác sĩ/vạn dân, trong khi đó mục tiêu phải đạt 11 bác sĩ/vạn dân đến năm 2025 và 12 bác sĩ/vạn dân vào năm 2030, như vậy để đáp ứng mục tiêu thì đến năm 2030 tỉnh phải đào tạo và thu hút được trên 100 bác sĩ về công tác tại tuyến cơ sở. Cơ sở vật chất của các TTYT, trạm y tế tại nhiều địa phương xuống cấp, không đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh nhưng thiếu nguồn lực đầu tư, sửa chữa, nâng cấp; trang thiết bị y tế tuy đã bổ sung nhưng thiếu đồng bộ. Nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân ở khu vực phía Tây, vùng biên giới Việt Lào ngày càng bức thiết, cần thiết thành lập cơ sở khám chữa bệnh chuyên sâu ở khu vực Hướng Hóa để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và năng lực tự chủ của các đơn vị nghiệp trong ngành y tế.

b) Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo: Cơ sở vật chất một số trường học chưa đáp ứng mức tối thiểu theo quy định, thiếu phòng học bộ môn, phòng đa năng, thiết bị dạy học; công tác mua sắm thiết bị dạy học còn khó khăn, quy trình thủ tục đấu thầu kéo dài nên chưa kịp thời cung cấp cho các cơ sở giáo dục. Do nguồn lực hạn chế nên tiến độ thực hiện một số Nghị quyết, các dự án đầu tư trong lĩnh vực GD&ĐT chưa đạt chỉ tiêu đề ra, tiến độ thực hiện chậm, đạt tỷ lệ thấp. Một số trường mầm non có nhiều điểm trường lẻ nhưng không có bếp ăn, vì vậy phải bố trí điểm nấu nơi khác, gây khó khăn trong việc vận chuyển đồ ăn đến các điểm trường cho trẻ; hệ thống văn bản quy định về vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục còn bất cập, chưa bố trí hợp đồng lao động cho vị trí bảo vệ tại các trường PTDT nội trú, bán trú nên không đảm bảo an toàn cho học sinh.

Tình trạng bạo lực học đường, đuối nước ở trẻ em vẫn diễn ra một số nơi trên địa bàn; kỹ năng sống và khả năng vận dụng kiến thức vào cuộc sống của một bộ phận học sinh chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Việc phân luồng học sinh theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”, trong đó mục

<sup>7</sup> Tỷ lệ Trạm Y tế có bác sĩ làm việc đến 30/6/2024 đạt 87,2%/ kế hoạch năm 2024: 90% (do không tuyển dụng được bác sĩ về làm việc tuyến xã); Tỷ suất chết mẹ/100.000 trẻ đẻ sống đến 30/6/2024: 33,3 (02 ca tử vong mẹ)/ Kế hoạch năm 2024: < 20;

<sup>8</sup> Tính đến nay, không có trường hợp Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, CKII, CKI, Thạc sĩ y khoa được thu hút về tỉnh Quảng Trị công tác.



tiêu phấn đấu đến năm 2025 đối với các địa phương có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn có ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp THCS và 35 % học sinh tốt nghiệp THPT được tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp khó đạt được do hiện nay nhu cầu học nghề trong đối tượng học sinh không cao. Bên cạnh đó, ở các huyện miền núi không có các cơ sở đào tạo nghề bài bản, cụ thể như huyện Hướng Hóa theo khảo sát có 289 em học sinh không vào được các trường THPT và cũng không tham gia các cơ sở dạy nghề dẫn đến các em nghỉ học, dễ sa vào các tệ nạn xã hội.

c) Về văn hóa, thể thao, du lịch: Nguồn vốn đầu tư bảo tồn, tôn tạo công xưởng cấp di tích đã được phân bổ nhưng chưa đảm bảo theo lộ trình Nghị quyết 167/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật dịch vụ du lịch gặp rất khó khăn, cụ thể: Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng - giai đoạn II” vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng đã ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án; một số dự án đã đăng ký đầu tư nhưng không triển khai hoặc đầu tư dang dở, hiệu quả chưa cao<sup>9</sup>. Khu du lịch sinh thái ở một số huyện có xu hướng gia tăng, tự phát, thu hút khách du lịch nhưng chưa đảm bảo các dịch vụ về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Các sở, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về công tác quy hoạch và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các khu du lịch sinh thái trên địa bàn, đặc biệt là các khu du lịch ở huyện Hướng Hóa và Đakrông.

d) Về lĩnh vực lao động, xã hội, an sinh: Các văn bản của Trung ương thường xuyên sửa đổi nên việc triển khai các chương trình MTQG gặp lúng túng, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án; tình trạng nợ đọng bảo hiểm, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN vẫn còn diễn ra; công tác đầu tư, nâng cấp, tôn tạo các nghĩa trang liệt sĩ, đài tưởng niệm ghi công anh hùng liệt sĩ gặp khó khăn, phụ thuộc vào nguồn hỗ trợ của Trung ương, ngân sách địa phương bố trí còn hạn chế; một số địa phương chưa triển khai đầy đủ hoặc chậm triển khai một số chế độ ưu đãi đối với người có công cách mạng và thân nhân theo quy định của Pháp lệnh ưu đãi người có công; việc cấp đổi lại các loại giấy tờ liên quan đến thành tích kháng chiến của người có công cách mạng gặp nhiều khó khăn, mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến việc thực hiện các chính sách ưu đãi.

e) Về lĩnh vực thông tin, truyền thông: Nguồn lực cả về tài chính, con người và hạ tầng triển khai chuyển đổi số tại cấp huyện, cấp xã còn thiếu và yếu; việc xây dựng, phát triển hạ tầng mạng viễn thông về vùng sâu, vùng xa tốn kém nhiều kinh phí nhưng doanh thu không cao nên doanh nghiệp chưa quan tâm đầu tư; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu từ hệ thống thông tin của các Sở, ban, ngành, địa phương với IOC tỉnh còn vướng mắc, do mức độ sẵn sàng từ phía hệ thống thông tin của các sở, ban, ngành, địa phương khác nhau, dẫn đến chưa giải quyết hiệu quả việc chia sẻ dữ liệu; chưa có chế độ chính sách đãi ngộ đối với đội ngũ

<sup>9</sup> Cụ thể như: Dự án Khu đô thị - du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và dịch vụ phụ trợ Khu kinh tế Đông Nam; Dự án Khu dịch vụ du lịch Gio Hải huyện Gio Linh (của Công ty T&T); Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Eden Charm tại xã Vĩnh Thái (của Công ty cổ phần DOBF); dự án khu du lịch sinh thái biển AE - Cửa Tùng (của Công ty Cổ phần AE); dự án Khu du lịch sinh thái Rú Lịnh (của Công ty Sông Hiến),...



công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin nên gặp khó khăn khi tuyển dụng.

### 3. Kiến nghị, đề xuất

Để kịp thời khắc phục những khó khăn, hạn chế nêu trên, Ban VHXH đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Quan tâm cân đối, bố trí ngân sách địa phương đầu tư xây dựng các hạng mục trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế đã được phê duyệt theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

- Chỉ đạo UBND cấp huyện quan tâm bố trí nguồn ngân sách địa phương được giao quản lý và các nguồn từ CTMTQG để lồng ghép các nguồn lực thực hiện các Nghị quyết đã ban hành, đặc biệt là xây dựng xóa phòng học tạm, phòng học mượn, phòng học xuống cấp trên địa bàn; thực hiện trả lương cho người lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các trường mầm non công lập theo mức lương tối thiểu vùng được nhà nước quy định (*tăng khi mức lương tối thiểu vùng tăng*) hằng năm. Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch, sắp xếp hợp lý mạng lưới trường lớp trên địa bàn tỉnh, tổ chức hiệu quả hoạt động của các trường học sau sáp nhập. Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học ngày càng cao. Đẩy mạnh xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng trong giáo dục phổ thông.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế bố trí vị trí việc làm nhân viên bảo vệ các trường học, đặc biệt là các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú; tăng cường kêu gọi, huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư xây dựng phòng công vụ cho giáo viên; tổ chức tổng kết đánh giá các nghị quyết về lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

- Quan tâm, bố trí kinh phí cải tạo, sửa chữa, xây dựng cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị y tế; nghiên cứu, xây dựng Đề án tổ chức lại TTYT huyện Hướng Hóa vào năm 2025, hiện nay nội dung này đã Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 phê duyệt quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; chỉ đạo cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác dân số bao gồm quy mô, cơ cấu và nâng cao chất lượng dân số.

- Quan tâm bố trí kinh phí đầu tư bảo tồn, tôn tạo chống xuống cấp di tích quốc gia và đầu tư bảo tồn, tôn tạo di tích cấp tỉnh theo lộ trình Nghị quyết 167/NQ-HĐND; chỉ đạo các sở, ngành liên quan phối hợp với các địa phương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích, tháo gỡ những vướng mắc về đất đai đối với các di tích trong quá trình lập hồ sơ pháp lý; đề xuất cơ chế hợp tác, liên kết giữa Nhà nước, doanh nghiệp để khai thác có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch, các di tích lịch sử trên địa bàn. Tích cực hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ thủ tục, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong kinh doanh du lịch; tăng cường kêu gọi nhà đầu tư chiến lược đến đầu tư kinh doanh vào lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục tổ chức thành công các hoạt động trong khuôn khổ Lễ hội Vì hòa bình năm 2024; tập trung đầu tư, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch. Đề nghị UBND



tỉnh chỉ đạo huyện Đakrông và Gio Linh chủ động triển khai và phối hợp với sở, ngành liên quan bố trí nguồn lực để thực hiện đầu tư hạ tầng tại khu du lịch cộng đồng Klu (huyện Đakrông) và Gio An (huyện Gio Linh) theo Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Xây dựng kế hoạch, đề án để triển khai có hiệu quả các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025, các chương trình, chính sách của Trung ương, của tỉnh đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chính sách hỗ trợ mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện. Xem xét đưa chỉ tiêu người dân tham gia BHXH tự nguyện vào hệ thống chỉ tiêu KTXH của tỉnh hàng năm, qua đó gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, UBMTTQ và các đoàn thể đối với công tác vận động người dân tham gia BHXHTN nhằm hướng đến mục tiêu BHYT toàn dân.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy Quảng Trị về chuyên đổi số tỉnh Quảng Trị đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương phối hợp với Sở TTTT cập nhật và chia sẻ dữ liệu chuyên ngành đến hệ thống IOC tỉnh theo quy định.

#### **4. Về dự thảo Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2024**

Ban VHXXH cơ bản nhất trí với mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024 do UBND tỉnh báo cáo.

Ban đề nghị tiếp thu các kiến nghị, giải pháp nêu trên vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2024 để HĐND tỉnh xem xét thông qua tại kỳ họp.

**II. Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập, dân lập, tư thục và giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp** (Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục và giáo viên đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; trợ cấp đối với trẻ em đang học ở các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp)

##### **1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết**

Căn cứ điều 5, 8, 10 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về quy định một số chính sách đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động; trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; chính sách đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp; căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TU ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 BCHTW Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới nâng cao chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành phổ cập



giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi; Đồng thời, dự báo trong thời gian tới các khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh sẽ tiếp tục phát triển phù hợp với mục tiêu của tỉnh là *phát triển thuộc nhóm tỉnh khá của cả nước, có cơ cấu kinh tế cơ bản là một tỉnh công nghiệp- dịch vụ* vì vậy việc ban hành Nghị quyết với các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng như trên là hết sức cần thiết.

Hồ sơ trình ban hành nghị quyết của UBND trình đảm bảo các quy trình, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## 2. Về nội dung

Ban VHXH cơ bản thống nhất với tên gọi, mức hỗ trợ cho các đối tượng như dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh trình, đồng thời đề nghị HĐND tỉnh nghiên cứu các nội dung như sau:

Chính sách hỗ trợ đối với cơ sở giáo dục mầm non độc lập dân lập, tự thực ở địa bàn có khu công nghiệp, nơi có nhiều lao động chỉ đặt **một mức hỗ trợ là 20 triệu đồng/cơ sở** cho các cơ sở giáo dục mầm non độc lập có từ 30% trẻ em có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp là còn bất cập. Việc hỗ trợ một mức không phân biệt quy mô của từng loại hình cơ sở giáo dục sẽ không có tính động viên đối với các cơ sở giáo dục mầm non có quy mô lớn. Do vậy, Ban VHXH đề xuất phương án hỗ trợ như dự thảo ngành giáo dục đã lấy ý kiến ban đầu là:

- Đối với các cơ sở giáo dục mầm non: Hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ là 20 triệu đồng/nhóm trẻ độc lập quy mô tối đa 07 trẻ; hỗ trợ 01 lần, mức hỗ trợ là 25 triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập có quy mô từ 08 - 25 trẻ; hỗ trợ 1 lần, mức hỗ trợ là 30 triệu đồng/cơ sở giáo dục mầm non độc lập có quy mô trên 25 trẻ.

- Đối với giáo viên mầm non: Mức hỗ trợ 800.000 đồng/tháng. Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng dạy thực tế. Đồng thời đề nghị bỏ quy định “trường hợp giáo viên dạy học dưới 15 ngày/tháng được hỗ trợ ½ tháng, dạy học từ 15 ngày trở lên/tháng được hỗ trợ bằng 1 tháng”. Lý do: nếu giáo viên này nghỉ sẽ có giáo viên khác dạy thay nên cần linh hoạt quy định tháng để tạo thuận lợi cho các cơ sở giáo dục.

- Đối với nội dung hỗ trợ trẻ mầm non thuộc đối tượng được hưởng 160.000 đồng/tháng: Đề nghị bỏ quy định trường hợp trẻ đi học dưới 15 ngày/tháng được trợ cấp ½ tháng, đi học từ 15 ngày trở lên/tháng được trợ cấp bằng 01 tháng. Lý do, mức hỗ trợ tương đối thấp, lấy mức tối thiểu của Nghị định ban hành từ năm 2020 nên nếu quy định cụ thể sẽ khó khăn cho các cơ sở giáo dục trong công tác theo dõi, thiếu tính động viên đối với các cháu.

**III. Quy định về mức thu, cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025)**

### 1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết



Căn cứ khoản 2, Điều 12 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình HĐND quyết định cụ thể thời gian thu, mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn.

Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định: “Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương”.

Từ năm 2016, mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị được thực hiện theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh Quảng Trị về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Nghị quyết số 52/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh về tiếp tục thực hiện mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND. Nhằm tiếp tục cụ thể hóa các quy định của Trung ương về quy định mức thu học phí trên địa bàn, việc ban hành Nghị quyết Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên và phân loại vùng để áp dụng mức thu học phí trên địa bàn tỉnh Quảng Trị từ năm học 2024 - 2025 là cần thiết, đồng thời mức đề xuất là phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

Hồ sơ UBND tỉnh trình đảm bảo các quy trình, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, lấy ý kiến của đối tượng thụ hưởng và các sở, ngành, địa phương liên quan.

2. Về nội dung: Ban VHXH thống nhất với mức thu học phí như dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh và đề nghị như sau:

- Bổ sung căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 vào dự thảo nghị quyết.

- Bổ Phụ lục kèm theo về phân loại vùng thành thị, nông thôn, dân tộc thiểu số và miền núi, bãi ngang ven biển và trích dẫn Quyết định 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025. Lý do: Việc phân loại các địa bàn cụ thể được thực hiện theo các quy định hiện hành của TW. Các thay đổi về phân loại vùng giao UBND tỉnh cập nhật hàng năm để hướng dẫn thực hiện nghị quyết đảm bảo theo quy định.

- Bổ sung thêm cụm từ “Vùng bãi ngang ven biển, hải đảo” vào “Vùng dân tộc thiểu số và miền núi” để có cơ sở đề nghị Trung ương cấp bù học phí đối với khu vực này.

**IV. Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (Tờ trình số 110/TTr-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi**



thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

### 1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

Căn cứ điểm c, Khoản 6, Điều 5 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” quy định: Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thấp sáng ban đêm, chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập, sách giáo khoa dùng chung (đối với các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm) và chi tuyên truyền, huy động người mù chữ, tái mù chữ đến lớp xóa mù chữ: Mức chi cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, quy mô và thời gian hoạt động của các lớp xóa mù chữ; căn cứ khoản 4, Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn lực ngân sách địa phương”.

Hồ sơ UBND tỉnh trình đảm bảo các quy trình, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, lấy ý kiến của đối tượng thụ hưởng và các sở, ngành, địa phương liên quan.

Để tiếp tục thực hiện các quy định của Trung ương, hỗ trợ các hoạt động trong công tác dạy và học, tiến đến xóa mù chữ cho trẻ em trên địa bàn toàn tỉnh, đồng thời tạo cơ sở pháp lý để các cơ sở giáo dục và các cơ quan liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030, việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là rất cần thiết.

2. Về nội dung: Ban VHXH cơ bản thống nhất với đối tượng, nội dung chi và mức chi do UBND tỉnh trình và đề nghị HĐND tỉnh thông qua. Cụ thể như sau:

a) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

b) Nội dung chi và mức chi

- Chi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục:

+ Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả Điều tra thống kê xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cấp xã: 4.000.000 đồng/xã/năm.

+ Chi thấp sáng ban đêm cho các lớp học phổ cập, xóa mù chữ ban đêm: 150.000 đồng/lớp/tháng.

+ Chi mua sổ sách theo dõi quá trình học tập mỗi lớp học: Học bạ cho học viên: 15.000 đồng/cuốn/học viên; Sổ tổng hợp đánh giá kết quả giáo dục: 20.000 đồng/cuốn/lớp; Sổ chủ nhiệm: 15.000 đồng/cuốn/lớp; Chi mua sách giáo khoa dùng chung và các học phẩm cho lớp học: 1.000.000 đồng/lớp/học kỳ.



- Những nội dung chi, mức chi có liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”.

c) Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

**V. Quy định mức chi Giải thưởng Bùi Dục Tài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị** (Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh dự thảo nghị quyết quy định nội dung, mức chi Giải thưởng Bùi Dục Tài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

- Căn cứ điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ”.

- Căn cứ khoản 1, Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: Ngoài các hình thức khen thưởng được quy định tại Luật này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể thực hiện các hình thức khác nhằm động viên đối với cá nhân, tập thể để kịp thời nêu gương tốt trong lao động, sản xuất, công tác và động viên phong trào thi đua, phù hợp với các nguyên tắc do Luật này quy định.

Giải thưởng Bùi Dục Tài là giải thưởng khuyến học mang tên Tiến sĩ Bùi Dục Tài, đây là giải thưởng nhằm vinh danh những cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong học tập, động viên, khuyến khích tinh thần học tập, nghiên cứu khoa học đối với các cá nhân đang học tập và làm việc tại Quảng Trị và người Quảng Trị đang làm việc ở các địa phương trên cả nước. Giải thưởng Bùi Dục Tài được thực hiện từ năm 2013 theo Quyết định số 62/QĐ-UBND của UBND tỉnh, đến nay đã có 109 cá nhân là học sinh, sinh viên, thạc sỹ, tiến sỹ có thành tích xuất sắc được tặng giải thưởng Bùi Dục Tài với tổng số tiền thưởng là 596.600.000 đồng.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách, Luật TĐKT và đáp ứng tình hình thực tiễn của địa phương, việc ban hành Nghị quyết Quy định mức chi Giải thưởng Bùi Dục Tài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là rất thiết.

Về quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị ban hành nghị quyết đảm bảo đầy đủ, đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về nội dung: Ban VHXH thống nhất với nguyên tắc và mức chi của Giải thưởng Bùi Dục Tài như dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình. Đồng thời đề nghị HĐND tỉnh xem xét một số nội dung như sau:

- Về tên gọi: Đề nghị điều chỉnh tên gọi là “Nghị quyết quy định đối tượng, mức chi Giải thưởng Bùi Dục Tài trên địa bàn tỉnh” cho phù hợp với nội dung của nghị quyết.



- Về nguyên tắc: Đề nghị bổ sung nguyên tắc thu hồi Giải thưởng như sau:

Cá nhân bị thu hồi Giải thưởng nêu vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

- Về đối tượng: Đây là giải thưởng của tỉnh nhằm tôn vinh truyền thống hiếu học của quê hương Quảng Trị, có ý nghĩa to lớn trong việc cổ vũ toàn xã hội hướng tới một xã hội học tập, rèn đức, luyện tài, góp phần xây dựng quê hương, đất nước. Vì vậy, để có sự ghi nhận, động viên đối với các đối tượng là học sinh, sinh viên, cán bộ công chức, người lao động, đề nghị HĐND tỉnh nghiên cứu bổ sung cụ thể thêm 3 đối tượng như sau:

+ *Về đối tượng học sinh*: Bổ sung đối tượng được **vinh danh** giải thưởng Bùi Dục Tài là học sinh Trung học phổ thông có nơi thường trú tại tỉnh Quảng Trị, đang học ở các trường Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh, có đạo đức tốt, đạt giải cao tại các kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia, Quốc tế, giải khu vực Quốc tế.

Mặc dù các đối tượng này đã được khen thưởng theo “*Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh về phát triển Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” nhưng đề nghị ghi nhận, động viên tinh thần hiếu học của học sinh Quảng Trị, đề nghị bổ sung các đối tượng vào Nghị quyết là được nhận “**Giấy chứng nhận Giải thưởng Bùi Dục Tài**”, phần khen thưởng vẫn nhận theo Nghị quyết 05, không phát sinh nguồn kinh phí khen thưởng.

+ *Về đối tượng sinh viên*: Đề nghị bổ sung đối tượng là sinh viên có nơi thường trú tại tỉnh Quảng Trị, sau khi tốt nghiệp làm việc tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong nước theo học ở các trường Đại học hệ chính quy (*Không áp dụng đối với các chương trình đào tạo liên thông hoặc các chương trình đào tạo ở nước ngoài theo chương trình hợp tác của tỉnh*) trong nước hoặc nước ngoài, có đạo đức tốt, tốt nghiệp đại học đạt thủ khoa và được xếp loại học tập đạt loại xuất sắc: 10.000.000 đồng.

+ *Về đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động*: Đề nghị rà soát bổ sung đối tượng: Bác sĩ chuyên khoa cấp II có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, được cấp bằng chuyên khoa cấp II, xếp loại giỏi trở lên.

Theo báo cáo của ngành chuyên môn, bác sĩ trình độ chuyên khoa cấp II được xem là tương đương với trình độ Tiến sĩ khi bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế Hạng I (cao cấp). Hiện nay, toàn ngành y tế hiện chỉ có 34 bác sĩ có trình độ chuyên khoa cấp II trên tổng số 698 bác sĩ. Hầu hết các bác sĩ chuyên khoa cấp II có trình độ từ loại Khá trở lên. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị là đơn vị đầu ngành của tỉnh về lĩnh vực điều trị nhưng cũng chỉ có 13 bác sĩ chuyên khoa cấp II trên tổng số 205 bác sĩ của đơn vị.

**VI. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm tỉnh Quảng Trị (dự án thành phần: Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn; Bảo tàng Thành Cổ Quảng Trị; Khu di tích địa đạo Vịnh Mốc)** (*Tờ trình số 124/TTr-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm tỉnh Quảng Trị (dự án thành phần:*



*Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn; Bảo tàng Thành Cổ Quảng Trị; Khu di tích Địa đạo Vịnh Mốc)*

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành nghị quyết

Ngày 25/6/2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 71/NQ-HĐND phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm tỉnh Quảng Trị (dự án thành phần: Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn; Bảo tàng Thành Cổ Quảng Trị; Khu di tích Địa đạo Vịnh Mốc). Trong quá trình triển khai, dự án đã nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Trung ương và địa phương về việc đề nghị tỉnh xem xét, nghiên cứu xây dựng bảo tàng Chứng tích Chiến tranh để giáo dục truyền thống và thu hút khách du lịch.

Thực hiện Văn bản số 1813/TB-VPQH ngày 31/7/2023 về việc Thông báo Kết luận của Chủ tịch Quốc hội tại cuộc làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị; Thông báo số 523-TB/TU ngày 06/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị về chủ trương thực hiện dự án “Nhà trưng bày bổ sung di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị”, trong đó vị trí xây dựng được đưa vào trong khuôn viên di tích với tên gọi là Nhà trưng bày.

Ngày 23/2/2024, Bộ VHTTDL có Công văn số 674/BVHTTDL-DSVH về việc xây dựng công trình Nhà trưng bày bổ sung di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị, vị trí công trình đã được Hội đồng thẩm định - Bộ VHTTDL thông qua tại cuộc họp ngày 06/6/2024. Hồ sơ đã được ngành chuyên môn thẩm định đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 25/6/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và đã được ngành chuyên môn thẩm định đảm bảo phù hợp với các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch có liên quan, phù hợp với cảnh quan, hiện trạng, kết nối cơ sở hạ tầng trong khu vực

Với mục tiêu bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm tỉnh Quảng Trị, trong đó chú trọng việc lưu giữ các đồ vật chứng tích sự kiện 81 ngày đêm của các anh hùng liệt sỹ đã bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị, việc ban hành *Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án: Bảo tồn, tôn tạo, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng trọng điểm tỉnh Quảng Trị (dự án thành phần: Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn; Bảo tàng Thành Cổ Quảng Trị; Khu di tích Địa đạo Vịnh Mốc)* là cần thiết.

2. Về nội dung: Ban VHXH cơ bản thống nhất với các đề nghị bổ sung, điều chỉnh quy mô dự án Bảo tàng Thành Cổ Quảng Trị theo dự thảo nghị quyết của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

Dự án được cấu thành bởi hai hạng mục gồm: Hạng mục xây lắp công trình nhà trưng bày và Hạng mục nội thất trưng bày.

- Hạng mục xây lắp: Xây dựng khối nhà trưng bày với quy mô 1 tầng, diện tích xây dựng khoảng 800m<sup>2</sup>.

- Hạng mục nội thất trưng bày dự kiến gồm 04 nội dung trưng bày: Không gian Khánh tiết; Không gian Ký ức lịch sử; Không gian Hoài niệm, Không gian trải nghiệm phòng chiếu phim 3D.

Đồng thời Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục nghiên cứu phương án kiến trúc Bảo tàng Thành Cổ đặc biệt đẹp, ấn tượng, tạo sự khác biệt, hấp dẫn, cuốn



hút du khách và sử dụng các giải pháp công nghệ để trình bày nội dung bên trong. Về tên gọi công trình, sau khi dự án hoàn chỉnh đi vào sử dụng cần nghiên cứu, hoàn chỉnh thống nhất để phù hợp với các văn bản chỉ đạo liên quan và quy định quản lý của Luật Di sản Văn hóa.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp thứ 26, HĐND khóa VIII xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Như tp mời kỳ 26;
- Lưu: VHXX, VT.

**TM. BAN VHXX HĐND TỈNH  
TRƯỞNG BAN**



**Hồ Thị Thu Hằng**